

Bài 11
VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐÔNG NAM Á
(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Cần hướng dẫn cho HS nắm và hiểu một số nội dung cơ bản sau :

– Những thành tựu rực rỡ về văn hoá của các dân tộc Đông Nam Á trong các lĩnh vực văn tự, văn học, nghệ thuật v.v...

– Qua đó thấy được những nét tương đồng về văn hoá và sự sáng tạo của mỗi dân tộc.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giáo dục lòng tự hào về truyền thống văn hoá của các dân tộc Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

3. Về kĩ năng

Biết sử dụng các tranh ảnh nghệ thuật để nhận thức lịch sử.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Đây là một bài khó viết và khó giảng : khó trước hết vì đây là một bài chỉ đề cập về văn hoá ; hơn thế nữa lại là một bài khái quát chung về văn hoá khu vực Đông Nam Á.

Thành ngữ của người In-đô-nê-xi-a có câu : "Thống nhất trong đa dạng" rất phù hợp đối với lịch sử nói chung và văn hoá Đông Nam Á nói riêng. Mỗi dân tộc đều đã sáng tạo nên một nền văn hoá riêng, độc đáo, nhưng trong đó vẫn biểu hiện cái cốt, cái bản chất của sự tương đồng khu vực. Xét về cội nguồn, Đông Nam Á có những đặc điểm văn hoá chung, tạo nên tính thống nhất của cả khu vực. Theo một số nhà nghiên cứu thì cư dân Đông Nam Á có những nét chung, thống nhất về mặt văn hoá vì cư dân ở đây có chung một nền tảng văn hoá Nam Á (*Culture Austroasiatique*), lấy sản xuất nông nghiệp lúa nước làm phương thức hoạt động kinh tế chính. Là cộng đồng các cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, Đông Nam Á không những hàm chứa những nét tương đồng trong canh tác với hệ thống thuỷ lợi, mà còn có đời sống văn hoá tinh thần hết sức phong phú, trong đó bao trùm tất cả là chu trình của đời sống nông nghiệp lúa nước. Vì thế, từ những truyện thần thoại đến lễ hội, từ phong tục tập quán đến âm nhạc, nghệ thuật, kể cả múa hát v.v..., đều ít nhiều chịu ảnh hưởng và phản ánh đời sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.

Điều lưu ý thứ hai, rất quan trọng khi giảng bài này là ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ và Trung Hoa - hai trung tâm văn hoá lớn ở liền bên cạnh. Trừ Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều hơn của văn hoá Trung Hoa, những nước còn lại đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hoá Ấn Độ. Ảnh hưởng đó là khá sâu sắc và toàn diện, chủ yếu trong các lĩnh vực :

- Tôn giáo và tư tưởng ;
- Văn tự ;
- Văn học ;
- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc.

Tuy nhiên, như một học giả Pháp G.Xơ-đét đã nhận xét rất đúng rằng, ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ chỉ như một lớp véc-ni phủ trên một nền văn hoá chung của "châu Á gió mùa", trong đó mỗi vùng, mỗi quốc gia đã không bị mất đi tính cách riêng, độc đáo của mình.

2. Về phương pháp

Khi giảng bài này, GV cần khai thác hết những nội dung trong SGK, đồng thời có thể mở rộng thêm, sử dụng tối đa các kênh hình để có thể giúp HS bước đầu nhận thức được những thành tựu và sự sáng tạo văn hoá của các dân tộc Đông Nam Á.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV cần sử dụng các tranh ảnh trong SGK và cho HS sưu tầm thêm để minh hoạ cho bài giảng.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV cần khẳng định ngay với HS hai ý cơ bản đã được nói rõ trong mấy dòng mở đầu của bài khoá, đó là Đông Nam Á có một nền văn hoá chung, nhưng trong đó mỗi dân tộc vẫn giữ được nguồn gốc và bản sắc văn hoá riêng của mình. Tuy nhiên trong khuôn khổ một tiết học, chỉ có thể đi vào cái chung mà chưa thể tìm hiểu sâu hơn về thành tựu và bản sắc văn hoá riêng của mỗi dân tộc.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Tín ngưỡng và tôn giáo, có ba ý :

– Các hình thức tín ngưỡng nguyên thuỷ của cư dân Đông Nam Á. Cần phải hiểu tín ngưỡng nguyên thuỷ ở đây không có nghĩa là những hình thức tín ngưỡng đó chỉ tồn tại trong thời kì xã hội nguyên thuỷ, mà đó là những hình thức tín ngưỡng dân gian, không có tính hệ thống như các tôn giáo lớn. Vì thế, ngoài các hình thức tín ngưỡng như SGK đã trình bày, GV có thể gợi ý để HS tìm thêm.

– Sự truyền bá của Hin-đu giáo và Phật giáo ; vai trò của đạo Phật trong đời sống xã hội Đông Nam Á.

– Sự truyền bá của đạo Hồi và đạo Ki-tô.

Mục 2. Văn tự và văn học, có hai ý lớn :

– Sự truyền bá của chữ Phạn và sự sáng tạo ra chữ viết riêng của các dân tộc Đông Nam Á. Có thể sử dụng bài đọc thêm về sự xuất hiện chữ Thái cổ để khắc sâu những nội dung kiến thức này.

GV có thể mở rộng thêm : phân tích để HS thấy rõ việc sáng tạo ra chữ viết riêng, cũng như việc bảo tồn ngôn ngữ và chữ viết riêng, là một quá trình đấu tranh gian khổ và khẳng định sự tồn vong của một dân tộc.

– Về văn học, có ba ý nhỏ :

+ Sự hình thành và phát triển của dòng văn học dân gian. Đây là nét riêng, đặc sắc của văn hoá Đông Nam Á.

+ Dòng văn học viết hình thành muộn hơn và chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Ấn Độ.

+ Cùng với quá trình hình thành quốc gia - dân tộc, văn học viết dần dần "trở về" với văn học dân gian, "văn bản" hoá văn học dân gian.

Mục 3. Kiến trúc và điêu khắc

– Nói tới nghệ thuật Đông Nam Á không thể không nói tới *kiến trúc* và *điêu khắc*. Cũng như nhiều loại hình nghệ thuật khác, kiến trúc Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ (kiến trúc Hin-đu và Phật giáo) và kiến trúc Hồi giáo. Theo H. Pác-măng-chi-ê, kiểu kiến trúc Hin-đu có thể chia làm hai loại :

+ Các đền thờ Hin-đu ở Nam Ấn được xây dựng từ đá nguyên khối, là những tháp có bình đồ (cấu trúc) là hình vuông hay hình chữ nhật.

+ Các đền Hin-đu ở Bắc Ấn đã chịu phần nào ảnh hưởng của kiến trúc Phật giáo, nên các đền thờ ở đây, ngoài tháp chính còn có một số tháp phụ và các tháp có hình múi.

Cả hai kiểu kiến trúc trên đều có mặt ở Đông Nam Á. Song phổ biến hơn cả là kiểu kiến trúc tháp có bình đồ hình vuông hay hình chữ nhật. Điển hình của kiểu kiến trúc Hin-đu ở Đông Nam Á là tháp Chăm ở Việt Nam và Ăng-co Vát ở Cam-pu-chia.

Kiến trúc Phật giáo cũng có thể được chia làm hai loại :

+ *Chùa* là nơi thờ tự, thờ hình tượng của Phật. Ở Ấn Độ, những chùa có niên đại sớm đều là chùa hang (nổi tiếng nhất là những chùa hang ở Ăt-gian-ta, Na-sích).

+ *Kiến trúc tháp (Xtúp-pa)* là nơi thờ thánh tích của Phật. Đặc trưng của kiểu kiến trúc này là trên đỉnh tháp có hình vòm - kiểu chiếc bát úp, trên phủ một lớp xây gạch và trên cùng là một tháp nhọn, tượng trưng cho chiếc bát và gậy khất thực của Phật.

Ở Đông Nam Á, phổ biến kiểu kiến trúc tháp, điển hình là tổng thể kiến trúc Bô-rô-bu-đua ở In-đô-nê-xi-a và Thạt Luồng ở Lào. Kiểu kiến trúc chùa hang đục trong núi chưa gặp ở Đông Nam Á, nhưng thờ Phật trong hang lại khá phổ biến.

Kiểu kiến trúc Hồi giáo vào Đông Nam Á muộn hơn và phổ biến hơn ở những vùng mà đạo Hồi chiếm ưu thế.

Tuy nhiên, như trên đã nói, nghệ thuật kiến trúc Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ, song không phải là một sự "rập khuôn". Trên nền chung của kiến trúc Ấn Độ, mỗi dân tộc, mỗi khu, thậm chí là mỗi di tích kiến trúc, lại có những nét riêng, độc đáo của mình.

3. Sơ kết bài

– GV tóm tắt những ý lớn được trình bày ở ba mục 1, 2, 3 trong SGK và những thành tựu chủ yếu về văn học, kiến trúc, điêu khắc của các dân tộc Đông Nam Á thời kì này.

– Phần bài tập, GV cho HS sưu tầm những câu chuyện trong kho tàng văn học dân gian, những hình ảnh về các công trình kiến trúc và điêu khắc nổi tiếng của các nước Đông Nam Á được nêu trong bài học.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

NGÔI ĐỀN BAN-TAY SRÂY (CAM-PU-CHIA)

Công trình vĩ đại nhất của kiến trúc và điêu khắc Khơ-me thế kỉ X là ngôi đền tuyệt mỹ Ban-tay Srây. Ở đây, phong cách được hoàn hảo và nó đánh dấu như một đỉnh điểm của nghệ thuật Đông Nam Á. Mọi thứ ở Ban-tay Srây đều hoàn mỹ. Người xây dựng công trình này là một vị Bà La Môn tên là Y-a-giơ-na-va-ra-ha. Ngôi đền của ông gồm ba ngôi đền tháp nằm trên một nền chung bên trong hai vòng rào với những cổng phòng xinh xắn. Quanh khu đền chính còn các kiến trúc khác. Trên các hồi lang có nhiều tượng hình động vật trấn giữ. Toàn bộ kiến trúc đều được làm bằng sa thạch hồng, vì vậy nó gây nên một ấn tượng vừa sống động vừa huyền ảo. Các hình thức xây dựng thì cực kì giản đơn. Chúng đều theo những mẫu hình bình thường Khơ-me. Nhưng trang trí ở đây cực kì phong phú và có rất nhiều sáng tạo. Người ta bị hấp dẫn bởi hàng ngàn những hình người nhào lộn trong các đám hoa lá trên các mi cửa. Trên tường, những hình phụ nữ cầm đoá hoa được khắc trên sa thạch hồng, như là những tác phẩm kim hoàn tinh vi mỹ lệ. Khắp mọi nơi, mọi chỗ đều được chạm khắc, dường như bàn tay của người thợ kim hoàn chứ không phải của các nhà điêu khắc đã tạo nên công trình này. Ban-tay Srây đúng là một tràng hoa trên đá của nghệ thuật Khơ-me.

(Theo *Danh thắng và kiến trúc Đông Nam Á*.
NXB Văn hoá - Thông tin, H., 1998. tr. 47)